

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 17/7/2018.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Phạm Thị Mai**

2. Ông: **Nguyễn Đăng Lĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Y**, sinh năm: 1976; địa chỉ: Xóm B, xã TG, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Đậu Quang S**, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm B, xã TG, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt. (Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị Y** trình bày như sau: Chị và anh **Đậu Quang S** kết hôn với nhau vào ngày 26/8/2004 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2016 và vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Đậu Quang S**.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 15/02/2006 đang ở với anh Đậu Quang S. Chị Phạm Thị Y có nguyện vọng giao con cho anh Đậu Quang S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại văn bản ý kiến của bị đơn, bản tự khai đề ngày 08/6/2018 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 11/6/2018 anh Đậu Quang S có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Y kết hôn với nhau vào ngày 26/8/2004 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2016 và vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Y.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 15/02/2006 đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Phạm Thị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Đậu Quang S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Đậu Quang S.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 15/02/2006 cho anh Đậu Quang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Y.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị Y và anh Đậu Quang S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Y và anh Đậu Quang S là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 26/8/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào đầu năm 2016 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Chị Phạm Thị Y xin ly hôn thì anh Đậu Quang S cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Y và anh Đậu Quang S chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y, xử cho chị được ly hôn với anh Đậu Quang S là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 15/02/2006. Anh Đậu Quang S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Phạm Thị Y cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị Phạm Thị Y là cũng muốn giao con cho anh Đậu Quang S trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2018 thì ý kiến cháu Đậu Thị Hồng N cũng có nguyện vọng được ở với anh Đậu Quang S. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đang ở với anh Đậu Quang S do đó ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con cho anh Đậu Quang S trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Y.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị Y và anh Đậu Quang S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Đậu Quang S.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu là Đậu Thị Hồng N, sinh ngày 15/02/2006. cho anh Đậu Quang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Y.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000(*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000(*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001313 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã TL, H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

